

Số: 840/2021/QĐHNGĐ - ST

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 808/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 53/2021/QĐPH- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

**- Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 199x.**

Nơi ĐKKHKT: 2x/282 ĐB, phường C, thành phố N, tỉnh N.

Nơi cư trú: Số 3x NB, phường X, quận T, thành phố H.

**- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 199x.**

Nơi ĐKKHKT: 2x/282 ĐB, phường C, thành phố N, tỉnh N.

Nơi làm việc hiện tại: Số 27x đường L, phường T, quận Đ, Thành phố H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Tiến Đ và Nguyễn Thị T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, Huyện D, Tỉnh L vào ngày 14/12/201x.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tháng 5 năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng căng

thẳng nên đã sống ly thân, mỗi người một nơi không có sự quan tâm đến nhau. Nay anh Đ, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty chị T đang công tác công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Anh Đ, chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Lê Hoàng Nhật N (nam), sinh ngày 19/11/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Đ, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Lê Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp anh Đ, chị T có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T. Xác nhận anh Đ, chị T có 01 con chung là: Lê Hoàng Nhật N (nam), sinh ngày 19/11/201x. Giao cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Tài sản chung, nợ chung anh Đ, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, Huyện D, Tỉnh L vào ngày 14/12/201x.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tháng 5 năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng càng thẳng nên đã sống ly thân, mỗi người một nơi không có sự quan tâm đến nhau. Nay anh Đ, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty chị T đang công tác công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Đ, chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Xác nhận anh Đ, chị T có 01 con chung là: Lê Hoàng Nhật N (nam), sinh ngày 19/11/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh Đ, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Đ, chị T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Đ, chị T tự thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Xác nhận anh Lê Tiến Đ, chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là: Lê Hoàng Nhật N (nam), sinh ngày 19/11/201x. Giao cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Nhật N cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T cho đến khi nào anh Đ có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa

án số 0069288 ngày 11/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- UBND xã N, huyện D, Tỉnh L.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
(đã ký)

**Đặng Thị Hương**